

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
VĂN PHÒNG

Số: 1522 /VP-HCTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 13 tháng 11 năm 2025

V/v thông báo tiêu chí đánh giá
công vụ đối với các sở, ban,
ngành và địa phương

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Quyết định số 47/2025/QĐ-UBND ngày 21/10/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn và tương đương, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Thực hiện Công văn số 05182/SNV-TCBC ngày 27/10/2025 của Sở Nội vụ về việc triển khai hướng dẫn thực hiện đánh giá công vụ năm 2025, Văn phòng UBND tỉnh đã xây dựng dự thảo Tiêu chí đánh giá công vụ theo chức năng quản lý chuyên ngành đối với các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh và UBND cấp xã và lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương tại Công văn số 1471/VP-HCTC ngày 10/11/2025. Trên cơ sở ý kiến, góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Văn phòng UBND tỉnh đã hoàn thiện bảng Tiêu chí đánh giá công vụ theo chức năng quản lý chuyên ngành đối với các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh và UBND cấp xã.

Văn phòng UBND tỉnh thông báo tiêu chí đánh giá công vụ theo chức năng quản lý chuyên ngành đối với các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, UBND cấp xã như sau:

1. Tiêu chí đánh giá công vụ

1.1. Các lĩnh vực đánh giá công vụ

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 7 Quy định kèm theo Quyết định số 47/2025/QĐ-UBND, Văn phòng UBND tỉnh xây dựng tiêu chí đánh giá công vụ theo chức năng quản lý chuyên ngành gồm 02 nội dung sau:

- Công tác báo cáo;
- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ do Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh giao.

1.2. Nội dung, thang điểm đánh giá công vụ trong từng lĩnh vực

Đánh giá công vụ được thực hiện trong từng lĩnh vực với nội dung cụ thể theo thang điểm 100 (*Bảng Phụ lục kèm theo*).

Mức độ hoàn thành công vụ đối với từng lĩnh vực được đánh giá như sau:

- Đạt từ 90 đến 100 điểm: Xếp loại A⁺.

- Đạt từ 80 đến dưới 90 điểm: Xếp loại A.
- Đạt từ 60 đến dưới 80 điểm: Xếp loại B.
- Dưới 60 điểm: Xếp loại C.

2. Tổng hợp điểm và kết quả đánh giá công vụ

2.1. Phương pháp tổng hợp

Trên cơ sở mức độ hoàn thành công vụ của từng lĩnh vực, Văn phòng UBND tỉnh đánh giá và xác định mức độ hoàn thành công vụ chung của từng đơn vị, địa phương.

- Đối với mức hoàn thành công vụ từng lĩnh vực sẽ được quy đổi thành điểm như sau:

- + Mức A⁺: 3 điểm;
- + Mức A: 2 điểm;
- + Mức B: 1 điểm;
- + Mức C: 0 điểm.

- Điểm đánh giá mức độ hoàn thành công vụ chung của Văn phòng UBND tỉnh đối với các đơn vị, địa phương như sau:

Điểm đánh giá = (Tổng điểm quy đổi của mức hoàn thành công vụ từng lĩnh vực): (02 nội dung đánh giá).

2.2. Kết quả đánh giá công vụ đối với các đơn vị, địa phương được xác định như sau:

- + Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, mức A⁺: Điểm đánh giá từ 2,5 điểm trở lên.
- + Hoàn thành tốt nhiệm vụ, mức A: Điểm đánh giá từ 1,5 điểm đến dưới 2,5 điểm.
- + Hoàn thành nhiệm vụ, mức B: Điểm đánh giá từ 0,5 điểm đến dưới 1,5 điểm.
- + Không hoàn thành nhiệm vụ, mức C: Điểm đánh giá dưới 0,5 điểm.

Trên đây là Thông báo của Văn phòng UBND tỉnh về tiêu chí đánh giá công vụ theo chức năng quản lý chuyên ngành đối với các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh và UBND cấp xã./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chánh, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Các phòng, ban, trung tâm;
- Lưu: VT, HCTC (Truc).

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

Đinh Thị Dạ Thảo

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CÔNG VỤ ĐỐI VỚI CÁC SỞ, BAN, NGÀNH,
ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TRỰC THUỘC UBND TỈNH
VÀ UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI**
(Kèm theo Văn bản số /VP-HCTC ngày /11/2025
của Văn phòng UBND tỉnh)

STT	LĨNH VỰC/TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	TỔNG ĐIỂM	GHI CHÚ
I	CÔNG TÁC BÁO CÁO	100	
	Thực hiện chế độ báo cáo thường kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm		
1	Báo cáo đúng hạn	100	
1.1	Đạt yêu cầu	100	
1.2	Không đạt yêu cầu	80	
2	Báo cáo trễ hạn trên tổng số báo cáo	80	
	+ Từ 1% đến 9%	80	
	+ Từ 10% đến 30%	70	
	+ Trên 30%	50	
3	Không có báo cáo	0	
II	KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ DO TỈNH ỦY, HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH, ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VÀ CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIAO	100	
1	Đối với văn bản thường	70	
	Số nhiệm vụ giao “ĐÃ HOÀN THÀNH ĐÚNG HẠN”		
	+ Từ 91% đến 100%	70	
	+ Từ 81% đến 90%	60	
	+ Từ 71% đến 80%	50	
	+ Từ 61% đến 70%	40	
	+ Dưới 61%	30	
2	Đối với văn bản MẬT	30	
	Số nhiệm vụ giao “ĐÃ HOÀN THÀNH ĐÚNG HẠN”		
	+ Từ 91% đến 100%	30	
	+ Từ 81% đến 90%	25	
	+ Từ 71% đến 80%	20	
	+ Từ 61% đến 70%	15	
	+ Dưới 61%	10	